TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 12/01/2026
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân;
- Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2025/DSST ngày 19 tháng 06 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4753/2025/QĐXX- DSST ngày 25 tháng 11 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 5682/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* - Ngân hàng TMCP VNTV (VPB).
Trụ sở: Số xx LH, phường ĐĐ (cũ là phường LH, quận ĐĐ), Thành phố H.
Địa chỉ liên lạc: Tầng x, Tòa nhà ACM số xx CT, phường BC, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Hồng H – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ KHCN – VPB.
Người được ủy quyền: Ông Hoàng Từ Trung Đ, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Tầng x, Tòa nhà ACM số xx CT, phường BC, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1990.
Hộ khẩu thường trú: Số x LĐT, phường AHĐ (cũ là phường xx, quận GV), Thành phố H.
Địa chỉ cư trú: Số xxx PVC, phường AHT, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 05 năm 2025; bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Lan A đã vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng", "nguyên đơn" hoặc "VPB") theo các Hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số 325-P-8049243 (Gọi tắt là Hợp đồng số 325-P-8049243) với số tiền vay 48.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; ngày giải ngân 11/11/2021; lãi suất: 35.88%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

- Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2131501632 (Gọi tắt là Hợp đồng số LD2131501632) với số tiền vay 79.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; ngày giải ngân: 11/11/2021; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

- Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2134101699 (Gọi tắt là Hợp đồng số LD2134101699) với số tiền vay 43.500.000. đồng; thời hạn vay: 36 tháng; ngày giải ngân: 07/12/2021; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, bà Lê Thị Lan A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển qua nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 14/05/2025, bà Lê Thị Lan A còn nợ Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 108.701.022 đồng; Nợ lãi: 121.164.183 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 138.955.351 đồng. Tổng cộng: 368.820.556 đồng *(Ba trăm sáu mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).*

Do bà Lê Thị Lan A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung nêu trên, nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung như sau:

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 14/05/2025 là: Nợ gốc: 108.701.022 đồng; Nợ lãi: 121.164.183 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 138.955.351 đồng. Tổng cộng: 368.820.556 đồng *(Ba trăm sáu mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).*

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục cho tính lãi theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi bà Lê Thị Lan A, thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Lê Thị Lan A để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPB.

- Bà Lê Thị Lan A phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí có liên quan (nếu có).

Ngày 18/07/2025, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có bản tự khai yêu cầu :

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tạm tính đến ngày 18/07/2025 tổng cộng là: 385.531.965 đồng *(Ba trăm tám mươi lăm triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).* Trong đó, Nợ gốc: 108.701.023 đồng; Nợ lãi: 128.766.415 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 148.064.527 đồng.

- Ngoài ra, bà Lê Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 19/07/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Ngày 24/11/2025, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có bản tự khai yêu cầu:

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tạm tính đến ngày 24/11/2025 tổng cộng là: 432.318.652 đồng *(Bốn trăm ba mươi hai triệu ba trăm mười tám nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng)*. Trong đó, Nợ gốc: 156.696.022 đồng; Nợ lãi: 275.622.630 đồng.

- Ngoài ra, bà Lê Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 25/11/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Ngày 12/01/2026, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có bản tự khai yêu cầu:

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tạm tính đến ngày 12/01/2026 tổng cộng là: 447.234.423 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)*. Trong đó, Nợ gốc: 156.696.022 đồng; Nợ lãi: 290.538.401 đồng.

- Ngoài ra, bà Lê Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập bà Lê Thị Lan A đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bà A không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Lê Thị Lan A theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 448/2025/QĐ-CCTLCC ngày 14/07/2025 của là Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh và trả lời xác minh của Công an phường AHĐ, Thành phố H, được biết: "bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số x LĐT, phường xx (cũ), Thành phố H. Hiện tại bà Lan A không cư ngụ tại địa chỉ trên và đang thuê nhà ở địa chỉ xxx PVC, phường AHT, Thành phố H.".

Ngày 14/07/2025, Tòa án đã thông báo cho đại diện nguyên đơn về kết quả xác minh bà Lê Thị Lan A, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV yêu cầu Tòa án tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho bà A tại địa chỉ: Số xxx PVC, phường AHT, Thành phố H là nơi cư trú cuối cùng của bà A.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà A không đến, do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà A hợp lệ theo quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV do ông Hoàng Từ Trung Đ là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt xét xử tuy nhiên ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu:

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng

thương mại cổ phần VNTV tạm tính đến ngày 12/01/2026 tổng cộng là: 447.234.423 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)*. Trong đó, Nợ gốc: 156.696.022 đồng; Nợ lãi: 290.538.401 đồng.

- Ngoài ra, bà Lê Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Bà Lê Thị Lan A là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

1.1 *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện bị đơn bà Lê Thị Lan A về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng số 325-P-8049243 với số tiền vay 48.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; ngày giải ngân 11/11/2021; lãi suất: 35.88%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân; Hợp đồng số LD2131501632 với số tiền vay 79.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; ngày giải ngân: 11/11/2021; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân và Hợp đồng số LD2134101699 với số tiền vay 43.500.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; ngày giải ngân: 07/12/2021; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số x LĐT, phường AHĐ (cũ là phường xx, quận GV), Thành phố H và địa chỉ nơi cư trú tại số xxx PVC, phường AHT, Thành phố H, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1.2 *Về thủ tục tố tụng* :

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị đơn bà Lê Thị Lan A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. *Về nội dung tranh chấp*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về nợ gốc*:

+ Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-8049243 giải ngân ngày 11/11/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 48.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất: 35.88%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân . Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thực hiện các giao dịch là 477.183.679 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 429.188.679 đồng. Do đó, bà A còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 47.995.000.

+ Căn cứ vào Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2131501632 giải ngân ngày 11/11/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp tài khoản thanh toán với hạn mức 79.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 9.445.194 đồng. Do đó, bà A còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 69.554.806 đồng.

+ Căn cứ vào Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2134101699 giải ngân ngày 07/12/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp tài khoản thanh toán với hạn mức 43.500.000 đồng;thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 4.353.784 đồng. Do đó, bà A còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 39.146.216 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo bản tự khai và bảng kê tính lãi ngày 12/01/2026 của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, bà A còn lại nợ gốc của 03 Hợp đồng tạm tính đến ngày 12/01/2026 là 156.696.022 đồng *(Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn không trăm hai mươi hai đồng)*. Tuy nhiên qua nhiều lần nhắc nhở bà A vẫn không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Trong trường hợp

khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng" và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Bà A đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như các hợp đồng đã ký kết. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc bà A phải trả số tiền nợ gốc là 156.696.022 đồng *(Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn không trăm hai mươi hai đồng)* là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về nợ lãi:*

+ Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-8049243 giải ngân ngày 11/11/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 48.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất: 35.88%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thực hiện các giao dịch là 477.183.679 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 2.120.821 đồng và số tiền thanh toán cho phí là 49.500 đồng.

+ Căn cứ vào Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2131501632 giải ngân ngày 11/11/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp tài khoản thanh toán với hạn mức 79.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 9.661.440 đồng.

+ Căn cứ vào Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2134101699 giải ngân ngày 07/12/2021. Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Lê Thị Lan A, Ngân hàng đã đồng ý cấp tài khoản thanh toán với hạn mức 43.500.000 đồng;thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 26%/năm; mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 4.609.739 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào 03 Hợp đồng trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tạm tính đến ngày 12/01/2026 là 290.538.401 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm linh một đồng)*. Bà Lê Thị Lan A phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/01/2026 trên số nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Căn cứ tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền

và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo hợp đồng số 325-P-8049243 với mức lãi suất trong hạn là 35.88%/năm; theo hợp đồng số LD2131501632 là 26%/năm; và theo hợp đồng số LD2134101699 là 26%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Tính đến ngày 12/01/2026, bà A còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền lãi quá hạn là 290.538.401 đồng, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà A và Ngân hàng đã tự nguyện thỏa thuận về lãi suất với hình thức vay tín chấp phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà A phải trả tổng số tiền lãi quá hạn là 290.538.401 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm linh một đồng)*, tạm tính đến ngày 12/01/2026.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị Lan A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền lãi và gốc là tạm tính đến ngày 12/01/2026 là 447.234.423 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)*. Trong đó, tổng nợ gốc là: 156.696.022 đồng; tổng nợ lãi là: 290.538.401 đồng.

Bà A tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 13/01/2026 cho đến khi bà A hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-8049243 giải ngân ngày 11/11/2021; Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2131501632 giải ngân ngày 11/11/2021 và Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử số: LD2134101699 giải ngân ngày 07/12/2021.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 9.220.514 đồng *(Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng)* tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000337 ngày 17/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 447.234.423 đồng. Do đó bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.889.377 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi chín*

nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025)

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Lê Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tạm tính đến ngày 12/01/2026 tổng cộng là: 447.234.423 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)*. Trong đó, Nợ gốc: 156.696.022 đồng; Nợ lãi: 290.538.401 đồng.

- Ngoài ra, bà Lê Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 13/01/2026 cho đến khi thanh toán hết số nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.889.377 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng)*.

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 9.220.514 đồng *(Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng)* tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000337 ngày 17/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 7, TPHCM
- Phòng THADS Khu vực 7, TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Công Sơn